**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 31**

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 91**: **SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

# **HÁT VỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có thêm nhiều cảm xúc vui vẻ với các bạn; cảm thấy yêu quý, đoàn kết, gắn bó với bạn bè hơn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. ( thực hiện trong lớp học)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình văn nghệ với chủ đề Hát về tình bạn.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn những bài hát có nội dung ca ngợi tình bạn: Tình bạn (sáng tác Yên Lam), Tình bạn tuổi thơ (sáng tác Kiểu Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt).  - HS ở dưới lắng nghe, động viên, cổ vũ cho các tiết mục biểu diễn.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS biểu diễn, các HS khác cổ vũ.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 301 + 302 VỀ QUÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài thơ, giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ, mỗi khổ thơ. Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ rất thích những ngày nghỉ ở quê: được biết nhiều cảnh vật mới mẻ, được chơi nhiều trò chơi lạ, thú vị. Ngày nghỉ ở quê vì thế như trôi nhanh hơn. Hiểu được nghĩa của các từ ngữ: tít tắp, thênh thang, lồng lộng, thảnh thơi. Luyện tập nói câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

- Phát triển ở HS năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Biết thêm một bài thơ lục bát.

+ Cảm nhận được những từ ngữ, hình ảnh làng quê rất đẹp và thú vị.

+ Cảm nhận được tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên** : SGK, Tranh minh họa

**2. Học sinh** : VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :**  *Chia sẻ về chủ điểm*:  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bài thơ về quê hương:  - GV gợi ý một số bài thơ cho HS đọc: *Lũy tre, Em yêu nhà em, Bé xem tranh,…*  - HS đọc thơ trong nhóm theo một số bài GV hướng dẫn.  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Em yêu quê hương.  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Em yêu quê hương, các em sẽ được học bài thơ Về quê. Bài thơ nói về cảm nghĩ của một bạn nhỏ những ngày nghỉ hè ở quê. Chắc ở lớp chúng ta, cũng có nhiều em có quê ở nông thôn. Các em đã được về quê chơi nhiều chưa? Các em hay đọc bài thơ Về quê để xem bạn nhỏ trong bài thơ có cảm nhận giống như em khi được về quê chơi không nhé.*  **2. Hình thành kiến thức mới**  *\* Hoạt đông 1: Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài: “ Về quê”. Giọng đọc tha thiết, tình cảm  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp, mỗi HS đọc 1 câu.  - GV yêu cầu đọc theo nhóm 2:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “bơi thuyền”  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *tít tắp, thênh thang, lồng lộng.*  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **b. Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV yêu cầu từng cặp HS: em hỏi - em đáp, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV chốt lại nội dung bài và hỏi HS: *Bài thơ muốn nói với em điều gì?*  **3. Hoạt động luyện tập , thực hành**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. Hoạt động củng cố , nối tiếp**  - Dặn dò HS ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  GV nhận xét tiết học. | **-** HS đọc  - HS lắng nghe.  HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu.  - HS đọc nhóm 2.  - HS giải nghĩa từ khó.  - HS thi đọc.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  - HS trả lời:  - HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ nói về ngày nghỉ hè ở quê thật thích, được biết nhiều cảnh vật mới mẻ, được chơi những trò chơi thú vị. Ngày nghỉ ở quê vì thế như trôi nhanh hơn.*  - HS trình bày:  + Câu 1:  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**..

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 151**:

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000, tính được phép trừ (có nhớ) bằng cách đặt tính, và tính nhẩm. Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải toán có lời văn, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 1000.

- Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: bảng nhóm, phiếu HT.

**2. HS:** SGK; nháp, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 362 quyển sách cho mượn 145 quyển. Hỏi con lại bao nhiêu quyển?*  GV nêu câu hỏi:  + Vậy muốn biết còn lại bao nhiêu quyển ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Phép tính trừ có gì đặc biệt ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 362- 145 bằng cách đặt tính cột dọc  GV yêu cầu hs đặt tính theo mình  - Nêu: Ta thực hiện tính từ trên xuống dưới, từ phải sang trái  +2 không trừ được 5 ta lấy 12 trừ 5  + Vậy 12 – 5 = ?  12 trừ 5 bẳng 7 ta viết 7 nhớ 1. ( viết thẳng hàng đơn vị)  + Ta thực hiện các số chục:  4 thêm 1 bằng 5 . Vậy 6 trừ 5 bằng mấy ?  6 – 5 = 1 (viết kết quả thẳng hàng số chục)  **+** Ta thực hiện phép tính số tram  3 trừ 1 bằng mấy ?  3 trừ 1 bẳng 2 (viết 2 thẳng hàng số trăm)  + Phép tính trên có nhớ ở hàng nào ?  + Vậy để thực hiện phép tính trừ có nhớ ta thực hiện thế nào ?  - GV nhận xét nhắc và chốt lại cach thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành:**  **Bài 1**  - GV YC học đọc đề bài  + Muốn tính ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV yêu cầu học sinh lên bảng nối tiếp thực hiện tính  - GV chốt kết quả đúng .  **Bài 2:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm vở.  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét , chốt bài.  **Bài 3**  - GV yêu cầu học đọc đề bài  **-** YC học đọc mẫu.  + Phép tính có gì đặc biệt ?  + Vậy ta thực hiện tính như thế nào ?  - GV yêu cầu các nhóm học sinh lên bảng thực hiện vào bảng nhóm.  - Mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét chốt kết quả.  **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Tổ chức trò chơi: “ Ong tìm hoa”.  - Khen đội thắng cuộc  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - hs quan sát  - HS trả lời.  + HS nêu: 362 – 145  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu số đơn vị số bị trừ nhỏ hơn số đơn vị số trừ  - HS lắng nghe.  - HS nêu (tính)  - HS thực hiện tính rồi ghi kết quả.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào bảng con.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - 2 HS đọc.  HS trả lời  HS trả lời  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở. Sau đó, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS đọc đề bài  - HS đọc mẫu  - Số bị trừ là số có ba chữ số  - Số trừ là số có hai chữ số  - HS trả lời  - HS hoạt động nhóm đôi  - Tìm kết qủa  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 303 VIẾT : NGHE VIẾT: QUÊ NGOẠI**

# **CHỮ HOA N ( Kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ. - Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ.

- Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- HS có tính kiên nhẫn, cẩn thận tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Máy tính, ti vi. Mẫu chữ cái *N* viết hoa. Bảng phụ viết câu ứng dụng.

**2. Học sinh:** Vở *Luyện viết 2*, tập hai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Họat động khởi động**  - Tổ chức trò chơi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết bài thơ Quê ngoại.. Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV đọc mẫu 1 lần bài : *“ Quê ngoại ”.*  - GV mời 1 HS đọc lại bài viết, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS trả lời:  *+ Em hiểu thế nào là quê ngoại?*  *+ Bài thơ nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn HS nhận xét:  + Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *quê ngoại, nắng chiều, lích chích, dòng sông, thoang thoảng.*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***\**** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***\**** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***\* Hoạt động 2: Tập viết chữ hoa N:***  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *N:*  *+ Chữ N viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu miêu tả:  + Nét 1: Móc hai đầu (trái) lượn vào trong (giống nét 1 ở chữ hoa M - kiểu 2).  + Nét 2: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nôi liên nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên (giống nét 3 ở chữ hoa M - kiểu 2).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở ĐK 2.  + Chú ý: Cần ước lượng khoảng cách vừa phải giữa nét 1 và nét 2; tạo nét xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với cong trái.  - GV yêu cầu HS viết chữ N hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh một số bài, thu vở một số HS nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động củng cố , nối tiếp**  - Nêu lại cách viết một số từ HS viết hay sai.  - Dặn dò HS luyện viết thêm ở nhà và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài.  - HS trả lời:  *+ Em hiểu quê ngoại là quê của mẹ.*  *+ Bài thơ nói về cảnh quê ngoại rất đẹp: có nắng chiều óng ả, có tiếng chim lích chích trong lá, có dòng sông nước mát, có nhiều hoa cỏ lạ, hương đồng thoang thoảng.*  - HS luyện phát âm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS quan sát, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 152 PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tình huống thực tiễn. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

- Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: bảng nhóm, phiếu HT.

**2. HS:** SGK; nháp, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành:**  **Bài 4**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - YC học đọc mẫu  + Phép tính có gì đặc biệt ?  + Vậy ta thực hiện tính như thế nào ?  - GV yêu cầu học sinh làm bảng con.  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 5:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm vở  .  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét , chốt bài.  **Bài 6**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết còn lại bao nhiêu cuốn sách em làm ntn?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chốt bài, lưu ý cách giải bài toán có lời văn cho HS.  **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Yêu cầu HS hoạt động cá nhân tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học.  - Mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu, nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu.  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở.  - HS lăng nghe, kiểm tra lại kết quả  - 2 HS đọc.  - 1HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở. Sau đó, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ TỪ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Nhận ra được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số tình huống mâu thuẫn với bạn bè của HS lớp 2.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  *+ Kể lại các tình huống bất hòa với ạn mà em không thể tự giải quyết được.*  *+ Khi gặp những tình huống đó, em sẽ tì kiếm sự hỗ trợ từ ai? Vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp theo các nội dung trên.  - Các HS ở dưới trao đổi, đặt thêm câu hỏi cho nhóm đang trình bày kết quả thảo luận.  - GV tổng kết và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:***Khi gặp tình huống mâu thuẫn, bất hòa với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, các em hãy tìm sự hỗ trợ từ thầy cô giáo, bố mẹ, người thân và bạn bè.*  **Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  *+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí của bạn Linh. Tình huống được đưa ra là: Linh mượn sách của Hồng và đã làm rách, Hồng rất bực bội và không nghe lời xin lỗi của Linh.*  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí tình huống của nhóm mình thông qua đóng vai.*  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV yêu cấu các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và nhạn xét. GV đưa ra kết luận.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  **c. Kết luận:** *Khi gặp những tình huống với bạn bè mà các em không thể tự mình giải quyết được, hãy tìm đến sự hỗ trợ từ bạn bè, Bạ bè sẽ là người đứng giữa để giúp em phân tích, giải quyết bất hòa.*  - GV hướng dẫn HS hòa giải với bạn khi xảy ra mâu thuẫn.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trao đổi, đặt thêm câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 31 CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM**

# **BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

***\* Giáo dục địa phương :*** *Giới thiệu với bạn cảnh đẹp nơi em ở ; biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về quê hương em theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Bài hát “Màu xanh quê hương”

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS xem và hát theo video bài hát “Quê hương tươi đẹp” dân ca Nùng, đặt lời mới: Anh Hoàng.  - GV đặt câu hỏi: *Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi xem video bài hát đó?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học mới.  *\* Lồng ghép giáo dục địa phương:*  *Khởi động: Giới thiệu với bạn một vài cảnh đẹp nơi em ở*  - GV cho các nhóm lên giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở với các nhóm còn lại.  - GV nhận xét, chốt và giới thiệu bà mới  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  - GV đọc hết một lượt bài thơ  - GV yêu cầu 3 HS đứng dậy đọc ba khổ của bài thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?*  *+ Tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Kể về quê hương em**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi, hai bạn cùng hỏi và trả lời:  *+ Quê em ở đâu?*  *+ Quê em có những cảnh đẹp gì?*  *+ Người dân quê em có những đức tính tốt nào?*  *+ Em thích nhất điều gì ở quê hương của mình?*  - GV gọi một số cặp HS báo cáo kết quả hoạt động  - GV nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu quê hương**  - GV cho HS quan sát tranh:    *+ Các bạn nhỏ đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?*  *+ Em hãy kể một số việc làm thể hiện tình yêu quê hương khác mà em biết?*  - GV yêu cầu một số HS đứng dậy báo cáo kết quả thảo luận.  - GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  *\* Lồng ghép giáo dục địa phương:*  *Vận dụng: Sắm vai đại sứ môi trường phỏng vấn các bạn nên làm gì để bảo vệ môi trường nơi mình ở ngày càng xanh-sạch-đẹp.*  - GV cho các nhóm lên đóng vai làm đại sứ môi trường.  - Cho các nhóm khác nhận xét  - Gv nhận xét, chốt  - GDHS: Phải biết bảo vệ môi trường nói chung cũng như môi trường ở nơi mình sinh sống để góp phần làm cho quê hương luôn tươi đẹp.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung đã ôn tập  - Dặn dò HS về nhà ôn bài  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Cả lớp cùng hát  - HS xung phong nêu lên suy nghĩ của bản thân về bài hát  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - Các nhóm lên giới thiệu  - Lắng nghe  - HS nghe GV đọc thơ  - HS đứng lên đọc đoạn thơ GV yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Quê hương là: tiếng ve, cánh đồng vàng, dáng mẹ yêu..*  *+ Tác giả rất yêu quê hương, là nơi mang nặng nghĩ tình.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động cặp đôi, thay đổi hỏi và đáp.  - HS trình bày  - Lắng nghe GV nhận xét.  - HS xem tranh, trả lời câu hỏi của GV yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe nhận xét.  - Các nhóm luân phiên thực hiện  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Lắng nghe và tiếp thu  - Lắng nghe và ghi nhớ |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 305 + 306 ĐỌC: CON KÊNH XANH XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài *(kênh, lạc, ra vô, thủy triều).* Hiểu con lạch nhỏ như “con kênh xanh xanh” nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học. Cảm nhận được vẻ đẹp của tình yêu với con kênh, với quê hương.

- Bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên** SGK, tranh minh họa bài học

**2. Học sinh :** VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát  - GV giới thiệu bài: *Các em đã được học những bài văn, bài thơ nói về tình cảm gắn bó giữa con người với quê hương. Bài đọc Con kênh xanh xanh sẽ kể với các em về một con lạch nhỏ như một con kênh xanh xanh, làm cho cuộc sống ở quê thêm tươi đẹp, làm cho tình cảm giữa hàn xóm láng giềng thêm gắn bó.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***a. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  - GV đọc mẫu bài: *Con kênh xanh,* giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết, tình cảm.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân. Mỗi HS đọc một câu.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải : *kênh, lạch, ra vô, thủy triều*  - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lạch, nước lớn, nạo đáy, con kênh xanh xanh, lướt qua, thướt tha.*  - GV yêu cầu HS đọc đồng thanh.  - GV mời 1 HS đọc lại  ***b. Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + Câu 1: *Con lạch chung của nhà Đôi và nhà Thu được tạo ra:Trước kia, con lạch nhỏ chỉ là đường dẫn nước vào vườn cây để nuôi cây. Sau mấy năm nước lớn, hai bờ bị lở, rộng ra. Hai nhà cùng nạo đáy, tạo thành con lạch chung.*  + Câu 2: *Mùa hè, Đôi và Thu thường nằm trên võng ôn bài, đố vui.*  + Câu 3: *Cái tên “con kênh xanh xanh” mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó, tự hào về con lạch đã đem lại niềm vui cho hai nhà.*  **3. Hoạt động luyện tập , thực hành**  - GV mời HS đọc to YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, từng cặp HS hỏi – đáp, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV: “ Qua bài học hôm nay, em học được thêm điều gì?”  - GV nhận xét, nhắc nhở HS chuẩn bị bài học sau.. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc câu.  - HS đọc theo nhóm 2.  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS đọc  - Cả lớp đọc đồng thanh  - 1 HS đọc lại cả bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời cá CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc to YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành hỏi đáp theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  *+ Câu 1:*  *- Đôi: Chúng mình ra võng ôn bài đi!*  *- Thu: ừ, ý kiến của bạn hay đấy. Mình ra võng học bài nhé.*  *+ Câu 2:*  *- Ôi, con lạch của nhà hai bạn đúng là con kênh xanh xanh.*  - HS trả lời: *Qua bài đọc, em hiểu con lạch nhỏ như con kênh xanh xanh nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở vùng quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 153 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

Vận dụng vào giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

- Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, ti vi, bảng nhóm, phiếu HT.

**2. HS:** SGK; nháp, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành:**  **Bài 1**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - Cho đại diện các nhóm nêu cách tính, kết quả từng phép tính.  - Cho HS nhận xét  - GV hỏi: Các phép tính thứ nhất , thứ ba và thứ tư có điểm gì khác nhau?  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm vở.  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét , chốt bài.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh đặt tính ra nháp để tìm kết quả.  - YC học sinh thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe mỗi chiếc khóa tương ứng với mỗi chìa khóa.  - YC học sinh nêu cách tính bài làm của mình.  - GV nhận xét , chốt bài.  **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết có bao nhiêu viên gạch đỏ em làm ntn?  - Yêu cầu HS làm vở.  - Mời HS nhận xét.  - GV chốt bài, lưu ý cách giải bài toán có lời văn cho HS.  - Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan.  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện.  - HS nêu cách tính, kết quả từng phép tính  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Thực hiện  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Hs trả lời  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - 2 HS đọc.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS đọc  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS làm vở  - HS đối chiếu, nhận xét  - Lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 61 CÁC MÙA TRONG NĂM (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
* Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
* Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**3. Phẩm chất**

* Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án ; Các hình trong SGK.
* Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**2. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (tiếp theo).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đoán mùa”**  - GV chia HS thành các nhóm (5-6 HS một nhóm), mỗi nhóm được phát các bức tranh về một so loài hoa, quả, phong cảnh và các hoạt động của con người.  - GV yêu cầu HS *lần lượt từng em, dựa vào mỗi hình, đặt câu hỏi liên quan đến mùa, các bạn khác trả lời.*    **Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa**  - GV giao nhiệm vụ: *Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù họp với các mùa khác nhau.*  - GV phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm:……..   | **MÙA XUÂN** | **MÙA HÈ** | **MÙA THU** | **MÙA**  **ĐÔNG** | **MÙA KHÔ** | **MÙA**  **MƯA** | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: |     ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV hướng dẫn:  + Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trổng tương ứng.  + Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày Phiếu học tập trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.  **Hoạt động 6: Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù họp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.  - GV dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:  *+ Không nghe dự báo thời tiêt, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiêt trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.*  *+ Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.  - GV cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhận các bức tranh.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Chợ hoa ngày tết vào mùa xuân.*  *+ Hình 2: Cốm non có ở mùa thu.*  *+Hình 3: Thu hoạch cà phê, hoạt động này được diễn ra vào mùa khô.*  *+ Hình 4: Lễ Khai giảng được tổ chức vào mùa thu.*  *+ Hình 5: Mọi người trong gia đình đang gói bánh chưng. Quang cành này diễn ra vào dịp tết Nguyên đán, vào mùa xuân.*  *+ Hình 6: Đi tắm biển vào ta hè.*  *+ Hình 7: Hoa điên điển nở vào mùa mưa.*  *+ Hình 8: Quả vải có ở mùa hè.*  *+ Hình 9: Người đàn ông đang che chắn cho bò trong mùa đông giá rét.*  *+ Hình 10: Hình cảnh tuyết rơi trên núi cao vào mùa đông.*  - HS nhận Phiếu học tập, quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời.  *- HS trả lời:*  *+ Mùa hè năng nóng nhưng mình hay quên mang mũ.*  *+ Mình không thích đội mũ len hay quàng khăn vào mùa đông.*  *+ Mình thường xuyên dậy muộn nên không có nhiều thời gian lựa chọn trang phục. Vì vậy có hôm không mặc đủ ấm nên bị ho.*  *- HS khác nhận xét: Bạn đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa; có cần phải thay đổi thói quen nào không?*  - HS đọc bài.  - HS liên hệ bản thân.  - HS nhắc lại bài  - Lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 307 LUYỆN NÓI VÀ NGHE**:

# **KỂ CHUYỆN MỘT LẦN VỀ QUÊ HOẶC ĐI CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết kể câu chuyện đã chứng kiến, tham gia: Kể một lần em theo bố mẹ hoặc ông bà về quê chơi; kể về một lần em được đi chơi ở nơi có cảnh đẹp. Lời kể tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

- Bồi đắp tình yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên :SGK**

**2. Học sinh :** VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cho HS hát.  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập ghi lại kết quả quan sát một loài cây, hoa, quả qua tranh, ảnh. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người nói được hay vê một loài cây, hoa, quả mình yêu thích*  **2. Hoạt động luyện tập – thực hành**  *\* Kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia*  - GV mời 2HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu của 2 đề:  + HS1 (Câu 1): *Kể lại một lần em theo bố mẹ hoặc ông bà và quê chơi:*  *Gợi ý:*  *- Quê em ở đâu?*  *- Ở quê có những gì làm em thích thú hoặc nhớ mãi?*  *- Cảm nghĩ của em về lần đi chơi đó?*  + HS2 (Câu 2): *Kể lại một lần em được đi chơi ở một nơi có cảnh đẹp.*  *Gợi ý:*  *- Em được đi đâu?*  *- Ở nơi em đến, có những gì làm em thích thú hoặc nhớ mãi.*  *- Cảm nghĩ của em về lần đi chơi đó.*  - GV giới thiệu về hình ảnh minh họa, nhắc mỗi HS chọn kể theo câu 1 hoặc câu 2. Chú ý thêm vào câu chuyện 1-2 câu nói bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú.    - GV yêu cầu từng cặp HS cùng kể chuyện trong nhóm.  - GV mời HS thi kể chuyện trước lớp:  + Một số HS thi kể trước lớp theo câu 1.  + Một số HS thi kể trước lớp theo câu 2.  - HS và GV cùng nhận xét  - GV khen ngợi những HS kể hay, biểu cả  .  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | **-** HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - Quan sát  - HS kể trong nhóm.  - HS thi kể.  *+ Năm ngoái, tôi theo bố mẹ về quê thăm ông bà ngoại. Nhà ông bà phải đi tàu mấy ngày mới tới. Rồi còn phải đi ô tô nữa. Ông bà ở gần núi. Cảnh ở đó rất đẹp. Cây cối xanh tốt. Có dòng suối nước rất trong và mát. Và có rất nhiều bò, bê được thả cho ăn cỏ ở trên đồi. Tôi rất thích quê ngoại.*  *- HS trả lời.*  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 308 VIẾT: VIẾT VỀ QUÊ HƯƠNG HOẶC NƠI Ở**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn 4-5 câu về quê hương em hoặc nơi em ở; gắn kèm tranh (ảnh) sưu tầm. Đoạn viết rõ ràng, viết thành câu, thể hiện tình cảm yêu quê hương, yêu nơi mình sinh sống.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Bồi đắp tình yêu nơi mình sinh sống, yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên :** SGK, nội dung bài tập ghi sẵn

**2. Học sinh :**Vở ô li, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu: *Các em đã luyện nói, viết về trò chơi quê hương, món ăn quê hương. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ viết đoạn văn giới thiệu quê hương hoặc nơi mình ở, kèm tranh ảnh sưu tầm hoặc tranh các em tự vẽ. Những sản phẩm tốt của tiết học này sẽ được đóng thành tệp, được trưng bày, giới thiệu trong Ngày hội quê hương.*  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  ***\* Hoạt động 1: Viết 4-5 câu giới thiệu quê hương hoặc nơi em ở***  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa và mời 2 HS đọc tiếp nối nhau yêu cầu Bài tập 1, 2:  + HS1 (Câu 1): *Viết 4-5 câu giới thiệu quê hương hoặc nơi em ở (kèm theo tranh ảnh em đã sưu tầm hoặc tự vẽ).*  *Gợi ý:*  *a. Quê hương em ở đâu?*  *b. Hình ảnh quê hương em gắn với cảnh vật, hoạt động nào? (cổng làng, cây đa; trẻ trăn trâu; hát dân ca,...).*    *c. Tình cảm của em với quê hương như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Giới thiệu bài viết của em với các bạn trong nhóm. Tập hợp các bài viết thành bộ sưu tập để tham gia Ngày hội quê hương.*  *Quê mình ở Tráng Việt. Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát....*  *Quê tôi ở Đất Mũi, Cà Mau.*  GV nhắc HS:  + Bày lên bàn một số đồ dùng học tập đã chuẩn bị: tranh, ảnh sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ trong tiết Mĩ Thuật; giấy, bút, kéo, keo dán.  + HS có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu.  - GV phát thêm cho mỗi HS tờ giấy A4, mẩu giấy có dòng ô li, tờ bìa to để làm bìa gấp.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn lên mẩu giấy, gắn vào giấy A4 và gắn tranh, ảnh trang trí. GV kết hợp giúp đỡ HS sữa lỗi để đoạn viết tốt hơn.  ***\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài viết. Tập hợp các bài viết thành bộ sưu tập***  - GV yêu cầu một số HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu sản phẩm. Cả lớp vỗ tay động viên khi mỗi bạn giới thiệu xong sản phẩm của mình.  *+ Xin chào các bạn. Mình là Nguyễn Văn An. Quê mình ở Tráng Việt. Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát, với những người nông dân chăm chỉ, chịu thương chịu khó. Mình rất yêu quê mình.*  *+ Xin chào các bạn. Mình là Nguyễn Văn Đạt. Quê mình ở tỉnh Điện Biên. Quê mình có rất nhiều ruộng bậc thang, có núi rừng hùng vĩ, có sông Đà, sông Mã. Nhìn từ đỉnh núi, quê hương của mình thật đẹp, thật rộng lớn. Mình rất tự hào về quê hương.*  - GV, các tổ, các nhóm chọn mộtsố sản phẩm ấn tượng để đóng thành tệp giới thiệu trong Ngày hội quê hương.  ***\* Hoạt động 3: Kiểm tra việc chuẩn bị cho Ngày hội quê hương***  - GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị:  + Nhóm 1: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm viết, vẽ về quê hương. HS cần đính trước các sản phẩm thành 2-3 tệp, chọn MC dẫn chương trình.  + Nhóm 2: Giới thiệu trò chơi dân gian, chọn MC giới thiệu cách chơi, chuẩn bị dụng cụ để chơi trò chơi.  + Nhóm 3: Giới thiệu món ăn quê hương; chuẩn bị bát, đĩa, đũa,...GV khuyến khích HS nhờ bố mẹ giúp đỡ, hỗ trợ.  - GV nhắc nhở HS:  + Nhóm 1: chọn 3 bạn giới thiệu 3 đoạn văn hay nhất, những bài làm để khách tham quan tự đọc.  + Nhóm 2: mời các bạn cùng chơi 1 trò chơi dân gian.  + Nhóm 3: giới thiệu 2 món ăn và mời cả lớp cùng ăn.  **3. . Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Giao bài tập về nhà,  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | **-** HS hát  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và đọc yêu cầu của bài.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 154 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các phép tính đơn giản.Vận dụng vào giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

- Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, ti vi, bảng nhóm, phiếu HT.

**2. HS:** SGK; nháp, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành: 25’**  **Bài 1**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm vào bảng con.  - Mời HS nêu cách tính, kết quả từng phép tính.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - Yêu cầu HS nhắc lại quy cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm vở.  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét , chốt bài.  **Bài 3a.**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh làm phiếu HT.  - Mời HS nêu cách làm  - GV nhận xét , chốt bài.  **Bài 3b.**  *\* Trò chơi: “ Ai nhanh ai đúng”*  - GV tổ chức trò chơi *“ Ai nhanh ai đúng”* cho HS chơi.  - GV đánh giá, nhận xét  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS làm bảng con  - HS nêu.  HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS nêu  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở.  - HS nêu  - HS lăng nghe, kiểm tra lại kết quả  - 2 HS đọc.  - HS làm phiếu HT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 61 CÁC MÙA TRONG NĂM (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
* Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
* Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**3. Phẩm chất**

* Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án ; Các hình trong SGK.
* Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**2. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (tiếp theo).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đoán mùa”**  - GV chia HS thành các nhóm (5-6 HS một nhóm), mỗi nhóm được phát các bức tranh về một so loài hoa, quả, phong cảnh và các hoạt động của con người.  - GV yêu cầu HS *lần lượt từng em, dựa vào mỗi hình, đặt câu hỏi liên quan đến mùa, các bạn khác trả lời.*    **Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa**  - GV giao nhiệm vụ: *Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù họp với các mùa khác nhau.*  - GV phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm:……..   | **MÙA XUÂN** | **MÙA HÈ** | **MÙA THU** | **MÙA**  **ĐÔNG** | **MÙA KHÔ** | **MÙA**  **MƯA** | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: |     ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV hướng dẫn:  + Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trổng tương ứng.  + Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày Phiếu học tập trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.  **Hoạt động 6: Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù họp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.  - GV dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:  *+ Không nghe dự báo thời tiêt, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiêt trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.*  *+ Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.  - GV cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhận các bức tranh.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Chợ hoa ngày tết vào mùa xuân.*  *+ Hình 2: Cốm non có ở mùa thu.*  *+Hình 3: Thu hoạch cà phê, hoạt động này được diễn ra vào mùa khô.*  *+ Hình 4: Lễ Khai giảng được tổ chức vào mùa thu.*  *+ Hình 5: Mọi người trong gia đình đang gói bánh chưng. Quang cành này diễn ra vào dịp tết Nguyên đán, vào mùa xuân.*  *+ Hình 6: Đi tắm biển vào ta hè.*  *+ Hình 7: Hoa điên điển nở vào mùa mưa.*  *+ Hình 8: Quả vải có ở mùa hè.*  *+ Hình 9: Người đàn ông đang che chắn cho bò trong mùa đông giá rét.*  *+ Hình 10: Hình cảnh tuyết rơi trên núi cao vào mùa đông.*  - HS nhận Phiếu học tập, quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời.  *- HS trả lời:*  *+ Mùa hè năng nóng nhưng mình hay quên mang mũ.*  *+ Mình không thích đội mũ len hay quàng khăn vào mùa đông.*  *+ Mình thường xuyên dậy muộn nên không có nhiều thời gian lựa chọn trang phục. Vì vậy có hôm không mặc đủ ấm nên bị ho.*  *- HS khác nhận xét: Bạn đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa; có cần phải thay đổi thói quen nào không?*  - HS đọc bài.  - HS liên hệ bản thân.  - HS nhắc lại bài  - Lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 309 GÓC SÁNG TẠO: NGÀY HỘI QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cùng các bạn nhỏ tổ chức Ngày hội quê hương vui, bổ ích với 3 nhóm hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học. Biết giới thiệu to, rõ ràng, tự nhiên những đoạn văn viết về quê hương kèm tranh, ảnh sưu tầm hoặc tự vẽ; giới thiệu trò chơi dân gian; giới thiệu món ăn quê hương.

- Bồi đắp tình yêu nơi mình sinh sống, yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên :** SGK

**2. Học sinh :** Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai, dụng cụ trò chơi dân gian, các món ăn,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học:GV giới thiệu bài học: *Hôm nay lớp ta sẽ tổ chức một ngày hội quê hương sao cho thật ý nghĩa, sôi nổi. Xin chân thành cảm ơn các vị phụ huynh đã tham gia cùng với lớp. Chsng ta sẽ thi đua xem nhóm nào tổ chức Ngày hội quê hương khoa học, vui, giới thiệu sản phẩm thú vị.*  **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  ***\* Hoạt động 1: GV chỉ vị trí cho 3 nhóm trưng bày sản phẩm:***  - GV chỉ vị trí cho 3 nhóm trưng bày sản phẩm:  **+** Nhóm 1: HS bày những tệp đoạn viết về quê hương kèm tranh ảnh lên mặt bàn hoặc dùng nam châm, kẹp, ghim gắn lên bảng lớp,lên tường như phòng tranh.  + Nhóm 2: Có một góc lớp rộng hơn, thuận lợi để tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: HS bày món ăn và đĩa, bát, đũa, thìa, dĩa lên bàn sao cho thuận lợi để các bạn dễ dàng thưởng thức món ăn.  ***\* Hoạt động 2: GV và HS đến tham quan các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm theo thứ tự***  - GV mời lần lượt các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình:  + Nhóm 1: Nghe giới thiệu sản phẩm viết, vẽ về quê hương.  + Nhóm 2: Nghe giới thiệu trò chơi và cùng chơi trò chơi.  + Nhóm 3: Nghe giới thiệu món ăn, cùng thưởng thức món ăn.  - GV mời các bạn vỗ tay cảm ơn sau khi nghe mỗi nhóm giới thiệu hoạt động hoặc cùng chơi, cùng thưởng thức món ăn.  ***\* Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động***  - GV yêu cầu cả lớp vỗ tay bình chọn:  + Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  + Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  + Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV hỏi: Em thích nhất hoạt động nào trong bài?  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS xác định vị trí trưng bày của nhóm mình.  - HS trình bày, giới thiệu sản phẩm:    *+ Nhóm 1: Đây là tập bài (bộ sưu tập) nhóm tôi viết về quê hương. Mỗi bài viết đều kèm theo tranh, ảnh do chúng tôi sưu tầm hoặc vẽ. Mời các vị khách và các bạn cùng nghe giới thiệu sảnphấm của nhóm chúng tôi...*  *+ Nhóm 2: Ở quê tôi, trẻ em thích chơi trò Mèo đuổi chuột. Khi chuột chạy, mèo đuổi theo, chúng tôi đọc to: “Mèo đuổi chuột. Mời bạn ra đây, nắm chặt tay. Đứng thành vòng rộng. Chuột luồn lỗhổng. Mèo chạy đằng sau. ” Vui ơi là vui! Mời các vị khách và các bạn cùng chơi trò chơi này.*  *+ Nhóm 3: Đây là mấy món ăn quê hương được chúng tôi mang đến lớp: món bánh trôi, bánh khúc,...*  - HS bình chọn.  - HS trả lời.  - HS thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 310 ÔN TẬP: TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết đánh dấu tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau: Bài 30, Bài 31.

- HSbiết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2. Học sinh:** Đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Sau Bài 30 và Bài 31, các em đã biết thêm những gì? đã làm thêm được những gì? Chúng ta hãy cùng nhau đánh giá theo bảng mẫu gợi ý.*  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  ***\* Hoạt động 1: HS tự đọc bảng tổng kết và tự đánh giá***  - GV hướng dẫn HS: *Đánh dấu v vào ô thích hợp ở bảng tổng kết và tự đánh giá trong vở bài tập, xác nhận nhũng việc mình đã biết (cột trái) và những gì đà làm được (cột phải).*  - GV yêu cầu HS đánh giá.  - GV mời 1 số HS đứng dậy đọc bài tự nhận xét, đánh giá của mình.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài tự nhận xét, đánh giá.  - HS trình bày.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 155 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Rèn và phát triển kĩ năng tính toán xác định điền dấu lớn, dấu bé. Vận dụng vào giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

- Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, ti vi, bảng nhóm, phiếu HT.

**2. HS:** SGK; nháp, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành: 15’**  **Bài 4**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm vào phiếu HT  - Mời HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 5:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm quãng đường dài hơn ta làm thế nào? Tìm quãng đường nào dài hơn bao nhiêu km ta làm ntn?  - YC học sinh làm bài cá nhân làm vở.  - YC học sinh nhận xét.  - GV nhận xét, chốt.  - GV cho HS liên hệ tình huống với thực tế địa phương mình  **2. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 6**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  + Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì?  + GV gọi HS nêu ý kiến, lí giải ý kiến cá nhân.  - Mời HS trình bày.  - GV đánh giá, nhận xét.  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS làm phiếu.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS trả lời:  + Ta so sánh quãng đường:  288 km > 134 km  + Ta lấy quãng đường TPHCM – Bạc Liêu trừ đi quãng đường TPHCM-Vĩnh Long.  - 1 HS làm bảng lớp. HS còn lại làm vở. Sau đó, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau.  Bài giải  Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn và dài hơn số ki lô mét là:  288 - 134 = 154 ( km)  Đáp số: 154 km  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện  - 2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS trình bày  Bài giải  Đổi 1km = 1000 m  2km = 2000 m  Một vòng anh Nam chạy được số ki-lô-mét là:  1000 + 700 + 300 + 2000 = 4 000 (m) = 4 (km)  Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam chạy được tất cả số ki-lô-mét là:  4 x 2 = 8 ( km)  Đáp số: 8 km  - Lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 93 SINH HOẠT LỚP**

# **XÂY DỰNG TÌNH BẠN TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Giúp HS bày tỏ được tình cảm dành cho bạn và hướng đến xây dựng tình bạn tốt.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Xây dựng tình bạn tốt.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy. GV gợi ý HS có thể cắt thành hình bông hoa, trái tim,…và trang trí cho tờ giấy thật đẹp.  - GV hướng dẫn HS chọn một người bạn mình muốn viết tặng.  - HS viết những điều bản thân muốn nói với bạn vè về tình cảm dành cho bạn, những lời yêu mến gửi tới bạn.  - GV mời HS chia sẻ những điều đã viết với bạn để xây dựng tình bạn tốt.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết lời yêu mến gửi tới bạn.  - HS chia sẻ.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................